

TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày 28.3.2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:- **Ông Nguyễn Văn Đồi**, Cán bộ hưu trí

-Ông Nguyễn Văn Đích, Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lã Phú Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28.3.2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HSST ngày 06.3.2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/HSST-QĐ ngày 14.3.2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T; Sinh ngày: 15.10.1999

Nơi đăng ký HKTT: thôn Đông Hải, xã Lộc T, huyện PL, Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở: Số 961 NQ, phường AHD, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê L (Sinh năm 1969) và bà Trần Thị Tr (1972); Bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Hộ kinh doanh Nam C Trụ sở: số 102 khúc Hạo, phường MT, quận S, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền có bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1988, trú tại: số 145 khúc Hạo, phường MT, quận S, TP Đà Nẵng. có đơn xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 27.12.2022, do cần tiền tiêu xài nên Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 do T đứng tên chủ sở hữu đến tiệm cầm đồ Nam C (địa chỉ: 102 Khúc Hạo, phường MT, quận S) gặp chị Nguyễn Hồng V (SN 1988; Trú: Tổ 20, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà) để cầm cố chiếc xe này. Sau khi kiểm tra tình trạng xe, chị V đồng ý nhận cầm cố cho T chiếc xe trên với số tiền 45.000.000 đồng. Chị V chuyển tiền cho T rồi T đi bộ

về phòng trọ của bạn T tại địa chỉ 114 Bùi Huy Bích, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà. Đến khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định chiếm đoạt lại chiếc xe mà T đã cầm cố cho chị V trước đó. Do còn giữ 01 chìa khóa phụ của xe nên T mang theo và đón xe ôm công nghệ Grab quay trở lại tiệm cầm đồ của chị V, tìm sơ hở để lấy lại xe. Khi đến nơi, do thấy xe của T vẫn còn để trên vỉa hè trước tiệm cầm đồ nên T lén lút đi đến gần chiếc xe, nhìn vào bên trong quán quan sát thấy chị V đang đứng dưới bếp, mặt hướng về phía bếp, lưng hướng ra ngoài nên không nhìn thấy T, do đó T ngồi lên xe và điều khiển lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 bỏ đi. Lúc này có một người khách đang cầm đồ tại quán chị V thấy T lấy xe đi thì hô to “*Chị ơi có người lấy xe*” thì chị V từ trong bếp chạy ra nhưng T đã lấy xe đi được khoảng 25m. Sau khi sự việc xảy ra, chị V đến cơ quan công an trình báo. Đến ngày 28.12.2022, T mang xe xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 đến trả cho chị V.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn T; 01 đĩa CD màu vàng lưu dữ liệu trích sao từ camer ghi nhận hình ảnh T thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản vào ngày 27/12/2022 tại tiệm cầm đồ Nam Cường; 01 giấy biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố T sản vào ngày 27.12.2022 của chị V và T; 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh – là đồ T đã mặc vào ngày 27/12/2022 để thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản.

Tại Kết luận số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 08.02.2023 của Hội đồng định giá T sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 có giá trị **70.000.000 đồng**.

Về bồi thường dân sự: Lê Văn T đã bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V số tiền 45.000.000 đồng - là tiền chị V đã cầm cố xe mô tô cho T. Chị V đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 06.3.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp T sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

-Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn T đã bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V số tiền 45.000.000 đồng - là tiền chị V đã cầm cố xe mô tô cho T. Chị V đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

-Xử lý vật chứng: Tuyên trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn T và 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh .

Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD màu vàng lưu dữ liệu trích sao từ camer ghi nhận hình ảnh T thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản vào ngày 27.12.2022 tại tiệm cầm đồ Nam Cường; 01 giấy biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố T sản vào ngày 27.12.2022 của chị V và T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp T sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các T liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Sau khi cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 cho tiệm cầm đồ Nam Cường tại địa chỉ số 102 Khúc Hạo, phường MT, quận S, Lê Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt lại chiếc xe mà T đã cầm, nên T đã lén lút đi đến gần chiếc xe lúc này xe được để trên vỉa hè trước tiệm cầm đồ, T nhìn vào quán quan sát thấy người quản lý tiệm cầm đồ là chị Nguyễn Hồng V đang đứng dưới bếp, mặt hướng về phía bếp, lưng hướng ra ngoài nên không nhìn thấy T, nên T lấy chìa khóa của xe đã đem theo, mở khoá và lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 bỏ đi. Lúc này có một người khách đang cầm đồ tại quán thấy T lấy xe đi thì hô to “*Chị ơi có người lấy xe*” thì chị V từ trong bếp chạy ra nhưng T đã lấy xe đi được khoảng 25m. Sau khi sự việc xảy ra, chị V đến cơ quan công an trình báo. Đến ngày 28.12.2022, Bị cáo T đem xe xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39 đến trả cho chị V. T sản trộm cắp có giá trị 70.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp T sản*” được quy định tại Điều 173 BLHS. T sản bị cáo trộm cắp có trị giá 70.000.000 đồng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “*chiếm đoạt T sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản được pháp luật hình sự bảo V, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[4] Xét thấy quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V số tiền 45.000.000 đồng, là tiền chị V đã cầm cố xe mô tô cho bị cáo. Chị V đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn T và 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh . (vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 20.3.2023 Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý)

Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD màu vàng lưu dữ liệu trích sao từ camer ghi nhận hình ảnh T thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản vào ngày 27/12/2022 tại tiệm cầm đồ Nam Cường; 01 giấy biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố T sản vào ngày 27/12/2022 của chị V và T.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "*Trộm cắp T sản*".

- Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Lê Văn T **02 năm 6 tháng (hai năm sáu tháng)** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

-Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, BKS 75K1-386.39, số máy JF73E0087130, số khung 7301GY087586 đã qua sử dụng, bể dưới chân không nổ máy xe được; và 01 áo khoác dài tay màu xanh bên trong áo có in hình người đàn ông, 01 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng. (vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 24.3.2023 Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý)

-Tuyên trả cho Lê Văn T: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn T (hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án)

-Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD màu vàng lưu dữ liệu trích sao từ camer ghi nhận hình ảnh T thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản vào ngày 27/12/2022 tại tiệm cầm đồ Nam Cường; 01 giấy biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố T sản vào ngày 27/12/2022 của chị V và T.

3. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) bị cáo phải chịu.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Riêng người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND quận Sơn Trà
- VKS ND TPĐN, TAND TPĐN
- Công an quận Sơn Trà
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy